

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 230/2021/HS-ST.

Ngày: 30-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị An.
2, Ông Hoàng Hường Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 248/2021/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI CHÍNH TR**, sinh năm 1969, tại Hà Nội; Trú tại: Thôn T, xã N, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Bùi Chính Th (sn1923, chết); Con bà Nguyễn Thị Bích L (sn1934); Vợ là Lê Thị T (sn1980); Có 02 con, 13 tuổi và 08 tuổi; Theo Danh bản, chỉ bản số 547 lập ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Công an huyện Đông Anh, bị cáo có 03 tiền án: Năm 1992, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Đã xóa án tích); Năm 1998, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (ra trại ngày 18/09/1999, chưa được xóa án tích) và năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (ra trại ngày 30/04/2016, đã được xóa án tích); Tạm giữ: Từ ngày 27/09/2021 đến ngày 04/10/2021; Tạm giam: Từ ngày 04/10/2021, tại Trại tạm giam số 1, Hà Nội. Số giam: **4748A2/2**. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Theo Quyết định số 55/QĐ-CN5 ngày 01 tháng 11 năm 2021). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27 tháng 09 năm 2021, Tổ công tác Công an xã Vân Nội, huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại thôn Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Hữu N (Sinh năm 1965; HKTT: An Đông, Ngọc Thanh, Phúc Yên, Vĩnh Phúc; Trú tại: Khu TT XN Bắc Hà, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội) điều khiển xe máy kiểu dáng Dream, biển kiểm soát: 29M8-6627 phía sau chở Bùi Chính Tr có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ của Tr 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000 đồng được gói lại, kích thước (2,5x2,5)cm (bên trong tờ tiền có 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói giấy màu trắng kích thước (2x2)cm chứa chất bột màu trắng) và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 gói giấy màu trắng kích thước (2x2)cm chứa chất bột màu trắng, tại chỗ Tr khai là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong, tạm giữ vật chứng và đưa Bùi Chính Tr cùng Nguyễn Hữu N về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Trung 01 ví giả da màu nâu; 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Chính Tr; 01 điện thoại di động Itel có số lắp sim số thuê bao: 0378.318.189 và 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, mang biển kiểm soát: 29M8-6627.

Tại Bản kết luận giám định số: 7137/KLGD-PC09 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng là: 0,114 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Chính Tr khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 09 năm 2021, Trung gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu N để rủ đi chơi, nhưng N bảo đang bận. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, N gọi điện lại cho Tr bảo đã về nhà, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29M8-6627 đến đón N. Sau đó, Tr và N đến một quán nước ở ven đường 23B thuộc thôn Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh để uống nước. Quá trình uống nước, Tr và N có bàn nhau bán điện thoại của Tr để lấy tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, N đồng ý. Cả hai đi đến một cửa hàng điện thoại ở gần quán nước để bán điện thoại, Tr một mình vào bán điện thoại được 300.000 đồng còn N ngồi ngoài trông xe. Sau khi bán được điện thoại, Tr điều khiển xe máy chở N đến khu vực thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh thì dừng xe lại, bảo N chờ, còn Tr một mình đi bộ vào trong một ngõ nhỏ gặp một người nam giới (không rõ nhân thân), mua của người này 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr đi bộ ra chỗ N đang chờ và báo đã mua được ma túy. Sau đó, N điều khiển xe máy chở Tr về. Khi đi đến khu vực Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh thì bị lực lượng

Công an dừng xe kiểm tra, phát hiện ma túy. Mục đích Tr mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại Cơ quan điều tra, N khai không bàn bạc với Tr về việc bán điện thoại của Tr để đi mua ma túy, cũng không biết việc Tr tàng trữ ma túy trong người. Khi N điều khiển xe máy chở Tr về đến khu vực Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra hành chính mới biết trên người Tr có ma túy.

Cơ quan điều tra đã cho Tr và N đối chất, kết quả N không thừa nhận biết việc Tr mua và cất giấu ma túy. Ngoài lời khai của Tr, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 29M8-6627: Tra cứu chủ sở hữu, xác định chiếc xe trên do Trần Thị L., địa chỉ: Đội 5, Hòe Thị, Xuân Phương, Hà Nội đứng tên chủ sở hữu (Hiện tại địa chỉ này là Tổ dân phố số 5, Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội). Kết quả xác minh tại Công an phường Phương Canh, xác định tại địa chỉ trên không có công dân nào tên Trần Thị L. Do chưa đủ căn cứ để xác định rõ nguồn gốc chiếc xe trên, Cơ quan điều tra tách rút tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với 0,101 gam Heroine (sau giám định), 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5000VNĐ, 01 ví giả da màu nâu, 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Chính Tr, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen lắp sim số thuê bao 0378.318.189 là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27 tháng 09 năm 2021, sau khi bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực thôn Lương Nỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, trên đường đi cùng với Nguyễn Hữu N đến khu vực Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật hứa sửa chữa.

Tại Bản cáo trạng số 235/CT-VKS-ĐA ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Chính Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27 tháng 09 năm 2021, tại khu vực Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ của bị cáo Bùi Chính Tr 02 gói Heroine có khối lượng là 0,114 gam. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Bùi Chính Tr từ 20 đến 24 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền vì bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Trả cho bị cáo 01 ví giả da, 01 Căn cước công dân; Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 5000 đồng, 01 điện thoại di động ITEL kèm sim thuê bao và tiêu hủy 0,101 gam ma túy loại Heroin (sau giám định) là các vật chứng vụ án thu giữ của bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Chính Tr sau khi đánh giá, phân tích nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng cận nghèo, kinh tế khó khăn và các con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy, mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ HIV/AIDS. Hành vi bị cáo tàng trữ 0,114 gam ma túy loại Heroin được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249. Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) *Heroin, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, trật tự xã hội nên cố tình phạm tội. Nhân thân bị cáo có 03 tiền án, trong đó, bị cáo chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của Bản án số: 83/1998/HS-ST ngày 30 tháng 06 năm 1998 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên chưa được xóa án tích, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu và xác định lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 và hướng dẫn tại mục 7 phần I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. Đối với 01 điện thoại di động IteI kèm sim thuê bao và 5.000 đồng thu giữ của bị cáo được xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, nay áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 tịch thu vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4.2]. Đối với 0,101 gam ma túy loại Heroin (còn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo được xác định là vật chứng vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[4.3]. Đối với 01 ví giả da màu nâu và 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Chính Trung được xác định là tài sản và giấy tờ cá nhân nên trả cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc đối tượng cận nghèo nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí phải chịu.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

[7]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của người bào chữa về phần áp dụng hình phạt đối với bị cáo không phù hợp với nhận định của Tòa án nên không được chấp nhận.

[8]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Toà án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Chính Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo: **BÙI CHÍNH TR 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 09 năm 2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu vào ngân sách Nhà nước 5.000đ (Năm ngàn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của bị cáo, Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen, số Imei: 351980105900045, lắp sim số thuê bao 0378.318.189 thu giữ của bị cáo Bùi Chính Tr.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,101 gam ma túy loại Heroin (còn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo Bùi Chính Tr, được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của bị cáo, Cán bộ điều tra và Giám định viên).

+ Trả cho bị cáo Bùi Chính Tr 01 ví giả da màu nâu và 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Chính Tr.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo được miễn nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Bùi Chính Trung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

